

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST.

Ngày: 24/9/2018.

V/v: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Khắc Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-DS ngày 07/02/2018, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 33/2018/QĐ-GHXX ngày 08/6/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-DS ngày 07/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-DS ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường X.A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B:** Ông Trần Hải C sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 3, phường T.M, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền ngày 26/01/2018 (Có mặt).

***Bị đơn:** Bà Trần T.L- sinh năm 1975(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B. L, xã H.C, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/01/2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B ủy quyền cho ông Trần Hải C trình bày: Ngày 18/01/2017, bà Nguyễn Thị B có cho bà Trần T.Lmượn 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 5%/tháng, thời hạn trả nợ sau 01 tháng là vào ngày 18/02/2017. Khi đến hạn bà Loan xin gia hạn thêm 01 tháng nữa rồi hẹn mãi mà không trả. Sau đó bà Loan làm giấy cam kết đến ngày 20/01/2018 trả dứt điểm còn 10.000.000đ tiền lãi sẽ trả vào ngày 25/12/2017 nhưng cũng không trả cho bà B đồng tiền nào. Nay bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Trần T.Ltrả cho bà tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Bị đơn bà Trần T.Lvắng mặt không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, buộc bà Trần T.Lphải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bà Trần T.Lkhông có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử 43/2018/QĐXXST-DS ngày 07/8/2018 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã H.C, huyện HTB nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện HTB có thẩm quyền giải quyết.

2.Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng vay tài sản giữa hai bên được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 đang có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

3.Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ giấy ủy quyền của bà Nguyễn Thị B ủy quyền cho ông Trần Hải C đại diện là hợp lệ đúng quy định tại Điều 138 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

4.Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ Giấy vay tiền do hai bên thỏa thuận lập vào ngày 18/01/2017 thì bà Trần T.Lcó ký giấy mượn tiền của ông Nguyễn Thị B thể hiện số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất theo thỏa thuận 05%/tháng, thời hạn trả là 01 tháng. Do đó, bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc 200.000.000đ được các bên thừa nhận và ký kết không trái với quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

5. Đối với ông Lương Nguyên Hùng là chồng của bà Nguyễn Thị B cho rằng số tiền bà B cho bà Trần T.Lmượn hiện Tòa án đang thụ lý giải quyết là tiền riêng cá nhân bà B, không phải là tài sản của vợ chồng nên ông đề nghị giải quyết cho một mình bà Nguyễn Thị B. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của ông Hùng là phù hợp lời khai của bà B và cũng phù hợp nguyên tắc tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà Trần T.Lbuộc phải trả tiền cho bà Nguyễn Thị B vì vậy bà Loan phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể: bà Trần T.Lphải chịu $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$.

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, buộc bà Trần T.Lphải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Bà Trần T.Lphải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0014950 ngày 07/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang